

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày 14/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN.
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Khánh Phương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hg Văn Hoạt;
2. Bà Trương Thị Xuân.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thoan, cán bộ TAND thành phố BK.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BK tham gia phiên toà :* Bà Nông Thị Dinh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường tổ 13, phường SC, thành phố BK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị H, tên gọi khác: (Không có); sinh ngày 16 tháng 9 năm 1967 tại tỉnh TB; nơi đăng ký NKTĐ và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường CK, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Chu Thị Th1 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 02 tháng 12 năm 2016 và tạm giam liên tục cho đến nay.

(Có mặt tại phiên toà)

2. Trịnh Đình T, tên gọi khác: (Không có); sinh ngày 22 tháng 11 năm 1983 tại thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký NKTĐ và chỗ ở hiện nay: Thôn NR, xã DQ, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Trịnh Đình T1 (đã chết) và bà Lâm Thị M; tiền án, tiền S: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 02 tháng 12 năm 2016 và tạm giam liên tục cho đến nay.

(Có mặt tại phiên toà)

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Trung Tn, sinh năm 1972, địa chỉ: Tổ 1A, phường ĐX, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn;

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Ông Đồng Phúc Hg, sinh năm 1992, địa chỉ: Phố ĐC, thị trấn PT, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn;

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Ông Nông Mạnh Đ, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ ĐT, phường HT, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

4. Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1971, địa chỉ: Tổ 5, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Thị H và Trịnh Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố BK truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 02 tháng 12 năm 2016, tại khu vực tổ 17, phường MK, thành phố BK. Công an thành phố BK bắt quả tang Nguyễn Trung Tn, sinh năm 1972, địa chỉ: Tổ 1A, phường ĐX, thành phố BK có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người Tn ba túi nilon chứa chất ma túy, trọng lượng 0,04 gam. Tn khai nhận, nguồn gốc ba túi nilon chứa chất ma túy trên là do khoảng 11 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2016, Tn đến hỏi mua ma túy với Trần Thị H, chủ hiệu cầm đồ Tuấn H tại tổ 4, phường CK, thành phố BK thì H bảo không còn, chỉ còn ba túi nilon bên trong có chứa ma túy nên cho đem về sử dụng mà không lấy tiền.

Hồi 12 giờ 15 phút cùng ngày 02 tháng 12 năm 2016, cũng tại khu vực tổ 17, phường MK, thành phố BK. Công an thành phố BK bắt quả tang Đồng Phúc Hg, sinh năm 1992, địa chỉ: Phố ĐC, thị trấn PT, huyện BT và Nông Mạnh Đ, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ ĐT, phường HT, thành phố BK có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người Hg một gói ma túy có trọng lượng 0,03 gam; một xi lanh nhựa; một lọ nước cất chưa qua sử dụng. Thu giữ trên người Đ một gói ma túy có trọng lượng 0,02 gam; một xi lanh nhựa; một lọ nước cất chưa qua sử dụng. Đấu tranh khai thác, Đ và Hg khai nhận, số ma túy trên mua của Trần Thị H.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người và nơi ở của Trần Thị H, Cơ quan điều tra thu giữ: Một gói bên trong chứa 19 viên thuốc tân dược màu hồng, hai gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu hồng có trọng lượng 1,82 gam; một túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng có trọng lượng 0,01 gam; một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng có gắn hai thẻ sim; một đầu ghi camera nhãn hiệu Avtech đã qua sử dụng; một Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; một Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm nghề kinh doanh có điều kiện và số tiền 18.920.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị H khai nhận: Số ma túy bị thu giữ khi khám xét là của H, mua về nhằm mục đích bán cho những người nghiện ma túy để kiếm lời. Cụ thể, H đã trực tiếp bán ma túy và đưa ma túy cho Trịnh Đình T bán cho các đối tượng nghiện ma túy nhiều lần:

- Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2016, Trần Thị H đang ở hiệu cầm đồ thì Nguyễn Trung Tn đến hỏi mua Hêrôin, H đồng ý và bán cho Tn một gói ma túy với giá 100.000 đồng;

- Lần thứ hai: Khoảng hơn 15 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2016, Trần Thị H đang ở hiệu cầm đồ thì Đồng Phúc Hg và Nông Mạnh Đ đến hỏi mua Hêrôin, H đồng ý và bán cho Đ và Hg mỗi người một gói với giá 200.000 đồng/gói;

- Lần thứ ba: Khoảng hơn 10 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2016, Trần Thị H và Trịnh Đình T đang ở hiệu cầm đồ thì Đồng Phúc Hg và Nông Mạnh Đ đến hỏi H mua Hêrôin, H bảo đưa tiền cho T. Sau đó, Đ và Hg mỗi người đưa cho T 200.000 đồng. T cầm 400.000 đồng lên tầng hai đưa cho H, H đưa cho T hai gói ma túy, rồi T đưa cho Đ và Hg;

- Lần thứ tư: Khoảng hơn 11 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2016, Trần Thị H và Trịnh Đình T đang ở hiệu cầm đồ thì Đồng Phúc Hg và Nông Mạnh Đ đến hỏi H mua Hêrôin, H bảo đưa tiền cho T. Đ và Hg mỗi người đưa cho T 200.000 đồng. T lên tầng hai đưa cho H 400.000 đồng, sau đó H đưa cho T hai gói ma túy, rồi T đưa cho Đ và Hg;

- Lần thứ năm: Khoảng hơn 11 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2016, Trần Thị H đang ở hiệu cầm đồ thì Nguyễn Trung Tn đến hỏi mua Hêrôin, nhưng lúc đó hết ma túy để bán nên H bảo không còn, chỉ có ba túi nilon bên trong có dính ít ma túy nên H cho Tn đem về sử dụng mà không lấy tiền;

Trong quá trình điều tra Trần Thị H còn tự nguyện khai nhận khoảng 16 giờ ngày 16 tháng 11 năm 2016, H bán cho Nguyễn Tiến S, sinh năm 1971, địa chỉ: Tổ 5, phường SC, thành phố BK một gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ và bán cho các đối tượng trên, do một người đàn ông không biết tên, địa chỉ cụ thể đem đến hiệu cầm đồ bán cho Trần Thị H tổng số 20 viên hồng phiến với giá 2.000.000 đồng và năm gói Hêrôin với giá 900.000 đồng.

Trịnh Đình T khai nhận: T là người giúp việc cho nhà Trần Thị H, ngoài việc nhà, T còn trực tiếp nhận tiền của những người đến mua ma túy, sau đó đưa tiền cho H rồi nhận ma túy từ H bán cho các đối tượng nghiện, để trích một phần của những người đến mua sử dụng cho bản thân. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng hơn 10 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2016, Trịnh Đình T đang ở hiệu cầm đồ Tuấn H thì Đồng Phúc Hg và Nông Mạnh Đ đến hỏi Trần Thị H mua Hêrôin. Lúc đó H đang ở tầng một bảo đưa tiền cho T và T cầm tiền lên tầng hai cho H. Nghe thế, Đ và Hg mỗi người đưa cho T 200.000 đồng. T cầm tiền đem lên tầng hai đưa cho H, sau đó H đưa cho T hai gói ma túy. T cầm

hai gói ma túy và gạt ra một ít để sử dụng, còn lại đem xuống tầng một đưa cho Đ và Hg;

- Lần thứ hai: Khoảng hơn 11 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2016, Trịnh Đình T đang ở hiệu cầm đồ cùng Trần Thị H và thì Đồng Phúc Hg và Nông Mạnh Đ đến hỏi H mua Hêrôin. Lúc đó H đang ở tầng hai, H gọi Tuỳ lên tầng hai bảo xuống cầm tiền và đem tiền lên tầng hai cho H. T quay xuống tầng một, Đ và Hg mỗi người đưa cho T 200.000 đồng. T cầm tiền lên tầng hai đưa cho H, H đưa cho T hai gói ma túy sau đó T đưa cho Đ và Hg.

Các đối tượng Nguyễn Trung Tn, Đồng Phúc Hg, Nông Mạnh Đ và Nguyễn Tiến S đều công nhận được mua ma túy với Trần Thị H và Trịnh Đình T như lời khai của hai bị cáo.

Kết luận giám định xác định mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Trần Thị H, Nguyễn Trung Tn, Đồng Phúc Hg và Nông Mạnh Đ gửi đến giám định là chất ma túy, loại Hêrôin. Viên nén màu hồng thu giữ của Trần Thị H có Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 31/KSĐT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BK đã truy tố các bị cáo Trần Thị H và Trịnh Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

*** Điều 194 Bộ luật hình sự:**

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

b) Phạm tội nhiều lần;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...”.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BK luận tội, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

Bị cáo Trần Thị H và Trịnh Đình T thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Các bị cáo đề nghị được hưởng mức án thấp nhất, để sớm có điều kiện đoàn tụ cùng gia đình và có cơ hội cải tạo thành một người công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên toà các bị cáo Trần Thị H và Trịnh Đình T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Trong các ngày 16, 29 tháng 11 năm 2016 và ngày 01, 02 tháng 12 năm 2016, tại hiệu cầm đồ Tuấn H thuộc tổ 4, phường CK, thành phố BK, Trần Thị H và Trịnh Đình T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất Hêrôin sáu lần, cụ thể: Ngày 16 tháng 11 năm 2016 H trực tiếp bán cho Nguyễn Tiến S một lần một gói với giá 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*); ngày 29 tháng 11 năm 2016 H trực tiếp bán cho Nguyễn Trung Tn một lần một gói với giá 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*); ngày 01 tháng 12 năm 2016 H trực tiếp bán cho Đồng Phúc Hg và Nông Mạnh Đ mỗi người một gói được số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*); ngày 02 tháng 12 năm 2016 H và T bán cho Hg và Đ hai lần, mỗi lần hai gói Hêrôin được số tiền 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*); ngày 02 tháng 12 năm 2016 H cho Tn ba túi nilon bên trong có dính ma túy về sử dụng mà không lấy tiền.

Chất tinh thể màu trắng thu giữ trên người Nguyễn Trung Tn có trọng lượng 0,04 gam; thu giữ trên người Đồng Phúc Hg có trọng lượng 0,03 gam; thu giữ trên người Nông Mạnh Đ có trọng lượng 0,02 gam; thu giữ tại nhà ở của Trần Thị H có trọng lượng 0,01 gam. Viên nén và chất bột màu hồng thu giữ tại nhà ở của Trần Thị H có trọng lượng 1,82 gam.

Kết luận giám định: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ trên người Nguyễn Trung Tn, Đồng Phúc Hg, Nông Mạnh Đ và tại nhà ở của Trần Thị H gửi đến giám định là chất ma túy, loại Hêrôin. Viên nén màu hồng thu giữ tại nhà ở của Trần Thị H gửi đến giám định có Methamphetamine.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, thấy rằng việc truy tố, xét xử bị cáo Trần Thị H và Trịnh Đình T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Thị H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và "*Người phạm tội tự thú*" quy định tại điểm p, o khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có anh trai ruột là liệt sỹ, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

2. Bị cáo Trịnh Đình T là người nghiện ma túy, không có tiền án, tiền S. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và hành vi các bị cáo vi phạm, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, là mối hiểm họa của cộng

đồng, gây mất trật tự trị an địa phương. Cần xử lý nghiêm, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Do các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là "*Phạt tiền*" về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự.

Vật chứng:

Đối với một Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và một Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm nghề kinh doanh mang tên Trần Thị H, Cơ quan điều tra đã giao cho các cơ quan cấp phép để xử lý. Số tiền 18.920.000 đồng và một đầu ghi camera hiệu Avtech thu giữ tại nhà của H, số tiền 280.000 đồng thu giữ của Nguyễn Trung Tn, sau khi làm rõ không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ma túy thu giữ trong vụ án, 03 xi lanh nhựa và 03 lọ nước cất chưa sử dụng không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Trần Thị H cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc Trần Thị H nộp lại số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) do bán ma túy mà có.

Đối với Nguyễn Trung Tn, Đồng Phúc Hg, Nông Mạnh Đ và Nguyễn Tiến S là những người có hành vi mua ma túy của Trần Thị H để sử dụng. Tuy nhiên, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan có thẩm quyền để lập hồ sơ quản lý, giáo dục người nghiện ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy, Trần Thị H khai do một người đàn ông không biết tên, địa chỉ cụ thể đem đến hiệu cầm đồ bán cho H. Do bị cáo không biết thông tin chính xác của người bán ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở xem xét làm rõ. Xét thấy, có căn cứ.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo các quy định của Luật Thi hành án dân sự. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị H và Trịnh Đình T đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- *Áp dụng điểm b khoản 2 điều 194; điểm p, o khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 47 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Tn từ 02 tháng 12 năm 2016.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 02 tháng 12 năm 2016.

2. Vật chứng:

Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 41 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu và tiêu huỷ năm phong bì niêm phong chứa ma túy có ký hiệu M2, M4, M6, M9 và M10; ba xi lanh nhựa; ba lọ nước cất chưa qua sử dụng.

- Tạm giữ một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Trần Thị H để đảm bảo thi hành án.

- Buộc Trần Thị H nộp lại số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

4. Án phí:

Bị cáo Trần Thị H và Trịnh Đình T phải chịu mỗi người 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND thành phố BK;
- Công an thành phố BK;
- Chi cục THADS thành phố BK;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Khánh Phương